

DELOITTE

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH
(Thành lập tại nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2008

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 13

Duy an -

F 2348 ER
46°
11.50
1.51

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 13



030C
CÔNG
TỔ PH
TƯ D
H. B
HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Duy Hậu	Chủ tịch
Ông Phùng Như Dũng	Ủy viên
Ông Lê Triều Thanh	Ủy viên
Ông Đoàn Minh Mẫn	Ủy viên
Ông Trần Ngọc Dũng	Ủy viên (miễn nhiệm từ ngày 1/7/2008)
Ông Nguyễn Việt Đạt	Ủy viên (bỏ nhiệm từ ngày 1/7/2008)

Ban Giám đốc

Ông Phùng Như Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

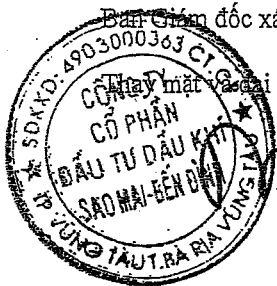
Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ hoạt động. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Hay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Phùng Như Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 3 năm 2009

Số: 109 /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bằng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.



Phạm Hoài Nam
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0042/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 05 tháng 3 năm 2009
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam.

Trần Huy Công
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0891/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Mẫu B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008	31/12/2007
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+150)	100		525.080.995.932	508.795.700.106
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	513.526.367.667	38.942.123.210
1. Tiền	111		3.526.367.667	38.942.123.210
2. Các khoản tương đương tiền	112		510.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	450.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	450.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.725.387.445	19.171.246.592
1. Trả trước cho người bán	132		-	625.000.000
2. Các khoản phải thu khác	135	5	4.725.387.445	18.546.246.592
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.829.240.820	682.330.304
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.588.206.211	474.385.604
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		241.034.609	207.944.700
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+260)	200		76.463.554.087	3.271.247.969
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		294.495.000	291.495.000
1. Phải thu dài hạn khác	218		294.495.000	291.495.000
II. Tài sản cố định	220		76.050.393.629	2.979.752.969
1. Tài sản cố định hữu hình	221	6	2.823.701.363	1.521.985.750
- Nguyên giá	222		3.366.902.041	1.627.027.893
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(543.200.678)	(105.042.143)
2. Tài sản cố định vô hình	227		39.140.112	49.814.688
- Nguyên giá	228		53.372.880	53.372.880
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(14.232.768)	(3.558.192)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	7	73.187.552.154	1.407.952.531
III. Đầu tư dài hạn khác	260		118.665.458	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		118.665.458	-
TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		601.544.550.019	512.066.948.075

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 13 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Tòa nhà PetroTower, số 8 Hoàng Diệu, phường 1
Thành phố Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Mẫu B.01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008	31/12/2007
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		68.748.403.304	5.385.889.299
I. Nợ ngắn hạn	310		68.746.289.176	5.385.889.299
1. Phải trả cho người bán	312		1.983.049.429	243.681.177
2. Người mua trả tiền trước	313	8	57.630.662.800	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	9	3.833.537.695	3.409.709.404
4. Phải trả người lao động	315		5.115.071.637	1.707.073.450
5. Chi phí phải trả	316		115.443.600	-
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		68.524.015	25.425.268
II. Nợ dài hạn	330		2.114.128	-
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		2.114.128	-
B. NGUỒN VỐN (400=410+430)	400		532.796.146.715	506.681.058.776
I. Vốn chủ sở hữu	410	10	530.690.292.235	505.389.510.203
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413		279.181.448	-
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	(4.970)
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.387.159.607	606.982.317
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.791.814.486	1.011.637.196
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		23.232.136.694	3.770.895.660
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		2.105.854.480	1.291.548.573
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		2.105.854.480	1.291.548.573
TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		601.544.550.019	512.066.948.075



Phùng Như Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 3 năm 2009

Đặng Đức Hồi
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Tòa nhà PetroTower, số 8 Hoàng Diệu, phường 1

Thành phố Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

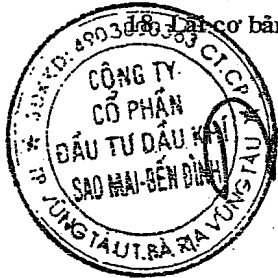
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Mẫu B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 7/5/2007 đến 31/12/2007	
			2008	2007
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	160.000.000
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		-	160.000.000
4. Giá vốn hàng bán	11		-	157.142.857
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		-	2.857.143
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	11	59.504.277.862	18.263.101.382
7. Chi phí tài chính	22		4.970	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		19.494.337.303	8.169.096.310
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		40.009.935.589	10.096.862.215
11. Thu nhập khác	31		125.708.094	19.509.746
12. Chi phí khác	32		209.156.615	-
13. Lợi nhuận khác	40		(83.448.521)	19.509.746
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		39.926.487.068	10.116.371.961
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	12	12.124.714.164	3.310.564.715
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		27.801.772.904	6.805.807.246
18. Lợi cơ bản trên cổ phiếu	70	13	556	136



Phùng Như Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 3 năm 2009

Đặng Đức Hồi
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 13 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 7/5/2007 đến	
		2008	31/12/2007
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	39.926.487.068	10.116.371.961
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	448.833.111	108.600.335
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	(4.970)
Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(59.504.277.862)	(17.879.540.220)
3. Lưu chuyển tiền thuần trước thay đổi vốn lưu động	08	(19.128.957.683)	(7.654.572.894)
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	11.684.336.076	(2.515.633.898)
Tăng các khoản phải trả	11	57.825.373.885	2.072.643.004
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(8.419.574.044)	-
Chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1.805.350.423)	(124.743.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	40.155.827.811	(8.222.307.288)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Mua, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(71.690.473.771)	(4.002.166.724)
2. Cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(620.392.000.000)	(475.000.000.000)
3. Thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.070.392.000.000	25.000.000.000
4. Thu lãi cho vay	27	56.118.890.417	1.166.597.222
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	434.428.416.646	(452.835.569.502)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	500.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	500.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	474.584.244.457	38.942.123.210
Tiền tồn đầu kỳ	60	38.942.123.210	-
Tiền tồn cuối kỳ	70	513.526.367.667	38.942.123.210



Phùng Như Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 3 năm 2009

Đặng Đức Hồi
Kế toán trưởng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B.09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4903000636 ngày 7 năm 5 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần kể từ ngày 7/5/2007 với vốn điều lệ là 500.000.000.000 đồng. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được sửa đổi lần 1 vào ngày 17 tháng 10 năm 2007.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 70 người (2007: 52).

Hoạt động chính

Hoạt động của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh là khai thác cụm cảng và khu kinh tế Sao Mai - Bến Đình, khai thác cụm cảng container, sản xuất, sửa chữa và cho thuê container; xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí; lắp ráp giàn khoan và các công trình nổi phục vụ ngành dầu khí; đóng mới và sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi; kinh doanh máy móc, thiết bị phục vụ ngành dầu khí và hàng hải, phân bón, vật liệu xây dựng, hóa chất; kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy nội bộ; cho thuê các thiết bị vận tải, kho bãi.

Hiện tại, Công ty đang trong quá trình đầu tư xây dựng và chưa có doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Kỳ kế toán

Kỳ kế toán của công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ ba tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 do Bộ Tài chính ban hành như sau:

	<u>Năm</u>
Phương tiện vận tải	7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình phản ánh phần mềm máy tính và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Tòa nhà PetroTower, số 8 Hoàng Diệu, phường 1

Thành phố Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 28% tính trên thu nhập chịu thuế. Công ty được hưởng mức thuế suất ưu đãi là 20% trong thời gian 10 năm kể từ khi hoạt động và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi và được miễn 50% trong 3 năm tiếp theo.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm là thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động kinh doanh khác không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được kế toán theo phương pháp dựa trên bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận lãi, lỗ trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần. Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại do các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập là không trọng yếu tại thời điểm 31/12/2008.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2008	31/12/2007
	VND	VND
Tiền mặt	35.737.224	108.058.471
Tiền gửi ngân hàng	3.490.630.443	38.834.064.739
Các khoản tương đương tiền	510.000.000.000	-
	<u>513.526.367.667</u>	<u>38.942.123.210</u>

Các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn nhỏ hơn 3 tháng tại các ngân hàng và Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Tòa nhà Petro Tower, số 8 Hoàng Diệu, phường 1

Thành phố Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***5. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2008	31/12/2007
	VND	VND
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.385.387.445	16.712.942.998
Các khoản phải thu khác	1.340.000.000	1.833.303.594
	4.725.387.445	18.546.246.592

6. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 1/1/2008	728.216.231	898.811.662	1.627.027.893
Tăng do mua trong kỳ	1.604.205.005	135.669.143	1.739.874.148
Tại ngày 31/12/2008	2.332.421.236	1.034.480.805	3.366.902.041
KHẤU HAO LŨY KẾ			
Tại ngày 1/1/2008	88.635.265	16.406.878	105.042.143
Trích khấu hao trong kỳ	189.123.522	249.035.013	438.158.535
Tại ngày 31/12/2008	277.758.787	265.441.891	543.200.678
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2007	639.580.966	882.404.784	1.521.985.750
Tại ngày 31/12/2008	2.054.662.449	769.038.914	2.823.701.363

7. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	2008	Từ 7/5/2007 đến 31/12/2007
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	1.407.952.531	-
Tăng thêm trong kỳ	71.779.599.623	1.407.952.531
Số dư cuối kỳ	73.187.552.154	1.407.952.531

8. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

Người mua trả tiền trước phản ánh số tiền Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (PV Shipyard) trả trước cho hợp đồng san lấp mặt bằng để thuê cảng của Công ty.

9. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2008	31/12/2007
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.705.140.120	3.310.564.715
Thuế thu nhập cá nhân	128.397.575	61.619.582
Thuế nhà thầu	-	37.525.107
	3.833.537.695	3.409.709.404

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Tòa nhà PetroTower, số 8 Hoàng Diệu, phường 1
Thành phố Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

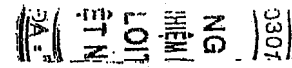
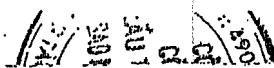
Mẫu B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

10. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2007	500.000.000.000	(4.970)	606.982.317	1.011.637.196	1.291.548.573	-	7.081.460.375	509.991.623.491
- Điều chỉnh thuế TNDN (Thuyết minh số 12)							(3.310.564.715)	
Số dư đầu kỳ sau điều chỉnh	500.000.000.000	(4.970)	606.982.317	1.011.637.196	1.291.548.573	-	3.770.895.660	506.681.058.776
- Lãi trong kỳ	-	-	-	-	-	-	27.801.772.904	27.801.772.904
- Phân phối các quỹ	-	-	2.780.177.290	2.780.177.290	2.502.159.561	278.017.729	(8.340.531.870)	-
- Chi quỹ	-	-	-	-	(1.686.689.935)	-	-	(1.686.689.935)
- Điều chỉnh khác	-	4.970	-	-	(1.163.719)	1.163.719	-	4.970
Tại ngày 31/12/2008	500.000.000.000	-	3.387.159.607	3.791.814.486	2.105.854.480	279.181.448	23.232.136.694	532.796.146.715

Trong năm, Công ty đã tạm trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ thưởng ban điều hành và quỹ khen thưởng phúc lợi tương đương với 30% lợi nhuận sau thuế của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008 (không bao gồm khoản điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ hoạt động từ ngày 7/5/2007 đến 31/12/2007 được trình bày tại Thuyết minh số 12) theo Quy chế tài chính được ban hành theo Quyết định số 86/QĐ-HĐQT ngày 10/6/2008 của Hội đồng quản trị. Việc phân phối lợi nhuận và các quỹ chính thức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt trong năm 2009.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHTòa nhà PetroTower, số 8 Hoàng Diệu, phường 1
Thành phố Vũng Tàu, CHXHCN Việt NamBáo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***10. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)**

Chi tiết vốn điều lệ như sau:

Tên cổ đông	Vốn đã góp tại 31/12/2008	
	%	VND
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	18,00	90.000.000.000
Tổng Công ty CP Tài Chính Dầu Khí	22,00	110.000.000.000
Tổng Công ty CP Dịch Vụ- Kỹ thuật Dầu Khí	10,00	50.000.000.000
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	5,00	25.000.000.000
Các cổ đông khác	45,00	225.000.000.000
	100	500.000.000.000

Theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-PVSB ngày 25 tháng 1 năm 2008, về việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần cho Tổng Công ty Cổ phần khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí. Tại ngày lập báo cáo này, Công ty chưa nhận được Giấy phép kinh doanh sửa đổi liên quan đến việc chuyển nhượng nói trên.

Số lượng cổ phần Công ty đăng ký và đã phát hành ra công chúng tại ngày 31/12/2008 là 50.000.000 cổ phần. Mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

11. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh khoản lãi từ các khoản tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn và các khoản lãi ủy thác quản lý vốn.

12. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Từ 07/05/2007	
	2008	đến 31/12/2007
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	39.926.487.068	10.116.371.961
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán		
+ Chi phí không được khấu trừ	5.083.136.967	1.707.073.450
+ Chi phí năm trước được khấu trừ năm nay	1.707.073.450	-
Tổng thu nhập chịu thuế	43.302.550.585	11.823.445.411
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%	28%
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	12.124.714.164	3.310.564.715

Trong năm, Công ty đã xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập từ hoạt động khác không được miễn thuế của năm 2007 với thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 28% và điều chỉnh hồi tổi số liệu của báo cáo năm kết thúc 31/12/2007. Theo đó, khoản thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại ngày 31/12/2007 tăng thêm 3.310.564.715 đồng, lãi sau thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận chưa phân phối giảm một khoản tương ứng. Thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2008 được tính bằng 28% trên thu nhập của hoạt động khác không được miễn thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Tòa nhà PetroTower, số 8 Hoàng Diệu, phường 1

Thành phố Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***13. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính toán dựa vào cơ sở dữ liệu sau:

	2008	Từ 7/5/2007 đến 31/12/2007
	VND	VND
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	27.801.772.904	6.805.807.246
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	50.000.000	50.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	556	136

14. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan:

	2008	Từ 7/5/2007 đến 31/12/2007
	VND	VND
Nhận vốn góp		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	-	90.000.000.000
Tổng Công ty CP Tài Chính Dầu Khí	-	50.000.000.000
Tổng Công ty Cổ Phần Dịch Vụ- Kỹ thuật Dầu Khí	-	50.000.000.000
Lãi từ ủy thác quản lý vốn		
Tổng Công ty CP Tài Chính Dầu Khí	21.030.827.776	8.611.388.889
Thu nhập của Ban Giám đốc	1.129.025.191	319.197.222

Số dư với các bên liên quan như sau:

	31/12/2008	31/12/2007
	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn		
TCTy CP Tài chính Dầu khí (ủy thác quản lý vốn)	120.000.000.000	250.000.000.000
Phải thu		
TCTy CP Tài chính Dầu khí (lãi ủy thác quản lý vốn)	470.833.333	8.611.388.889
CTCP Dầu Khí Đầu Tư Khai Thác cảng Phước An	58.234.701	

15. CAM KẾT VỐN

Công ty dự kiến đầu tư mua sắm để tạo tài sản cố định với số tiền là 529,080 tỷ đồng trong năm 2009.

16. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này. Báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm nay và năm trước có kỳ hoạt động khác nhau, do vậy có thể không thể so sánh được.
